

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2020/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH VINH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Văn Thông

2. Ông Nguyễn Thái Hòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2020/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Tô Minh C, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1991; trú tại: Thôn Y, xã K, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Hồng T và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 02 tiền án:

- Tại bản án số 92/2009/HSST ngày 04/12/2009 của Toà án nhân dân huyện H xử phạt Tô Minh C 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 23 tháng 24 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/7/2010 Chiến đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Tại bản án số 94/2011/HSST ngày 23/11/2011 của Toà án nhân dân huyện H – thành phố Hà Nội xử phạt Tô Minh C 08 năm tù về tội Cướp tài sản, buộc bị cáo chấp hành 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 92/2009/HSST ngày 04/12/2009 của Toà án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt buộc C chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm tù và được trừ 03 ngày tạm giữ của bản án số 92 ngày 04/12/2009. Đến ngày 19/10/2019 C chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Ngày 17/01/2011 C bị Công an huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000đ về hành vi Chống người thi hành công vụ, huỷ hoại tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

- Ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1959; trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16h10' ngày 05/6/2020 tại quán nước nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện Tô Minh C, sinh năm 1991; trú tại: Xã K, huyện H, thành phố Hà Nội có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ gồm:

- Thu trong túi quần bên phải phía trước Tô Minh C đang mặc 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu hồng. C khai nhận đây là ma túy đá và ma túy ngựa của C được Trần Văn B cho đem về với mục đích sử dụng cho bản thân. Tang vật được niêm phong vào 02 phong bì thư theo đúng quy định của pháp luật, ký hiệu A1, A2.

- Tạm giữ trong túi quần bên trái phía trước Tô Minh C đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0966.672.076 (Sim 1); 0868.691.091 (Sim 2).

Ngày 05/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã ra Quyết định số 337 gửi đến phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định xác định khối lượng và loại ma túy trong mẫu vật ký hiệu A1, A2 thu giữ được của Tô Minh C trong quá trình kiểm tra bắt quả tang.

Ngày 09/6/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 1322/KLGĐ, kết luận:

“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1220g (Không thấy một hai hai không gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Viên nén màu hồng, trên một mặt có in chìm ký tự “WY” của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1003g (Không thấy một không không ba gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.

Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,1008

gam; A2 = 0,0466 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu trên, được niêm phong dán kín trong cùng một bao giấy gói “MẪU TRẢ”, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc”.

Đối với nguồn gốc số ma túy trên, C khai nhận: Khoảng 09h30' ngày 05/6/2020, C đang ở nhà tại xã K, huyện H, thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại từ số thuê bao 0326.980.806 của một người quen biết từ trước tên là B (là người chấp hành án phạt tù cùng C ở Trại giam S) gọi vào số thuê bao của C là 0966.672.076, qua điện thoại B rủ C đến huyện V để chơi, C đồng ý. Sau đó, C đi xe ôm từ nhà đến bến xe Mỹ Đình rồi bắt xe khách từ bến xe Mỹ Đình đến khu vực ngã tư đèn đỏ thuộc xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì xuống xe, đứng đợi B ở ven đường một lúc thì B đi xe taxi đến đón C và đưa C đến nhà nghỉ (C không nhớ tên, địa chỉ nhà nghỉ cụ thể ở đâu). C và B đi vào phòng ở tầng 2 nhà nghỉ, khi vào phòng B lấy ma túy từ trong người ra và rủ C cùng sử dụng, C đồng ý và lấy 01 viên ma túy ngựa của B rồi sử dụng hết bằng hình thức hút, còn B cũng sử dụng 01 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá bằng hình thức hút. Sử dụng xong ma túy, C và B ngồi nói chuyện với nhau trong phòng nghỉ khoảng một giờ thì C nói với B là để C đi về. Do vẫn còn ma túy nên B có cho C 01 viên ma túy ngựa và một ít ma túy đá, số ma túy này được đựng trong 01 túi nilon màu trắng để C đem về nhà sử dụng cho bản thân, C đồng ý và cầm số ma túy B cho cất vào trong túi quần C đang mặc rồi cùng B đi xe taxi đến quán nước nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 ; trú tại: Thôn 4, xã Đ, huyện V uống nước, C và B ngồi uống nước một lúc thì B bảo C ngồi đợi ở đó một lúc để B đi có chút việc rồi quay lại. Sau đó, B đi ra khỏi quán và đi đâu làm gì thì C không biết. Khi C vẫn đang ngồi uống nước tại quán nước nhà ông T thì Công an huyện V đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang C về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy mà B cho C.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSVT ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố bị cáo Tô Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với bị cáo C; sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tô Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Minh C từ 06 năm 03 tháng tù đến 06 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05/6/2020. Hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ

sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, bị cáo khai nhận:

Hồi 16h10' ngày 05/6/2020 tại quán nước nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 ở thôn 4, xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Công an huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện Tô Minh C có hành vi tàng trữ trái phép 0,2223 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Tang vật thu giữ gồm: 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu hồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0966.672.076 (Sim 1); 0868.691.091 (Sim 2).

[3]. Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo, người làm chứng tại Cơ quan điều tra, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hành vi của Tô Minh C đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm.

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Methamphetamine là chất ma túy rất độc, gây nghiện, gây nguy hại cho cơ thể người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, ảnh hưởng đến kinh tế của cả xã hội. Đây cũng là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn trong xã hội như trộm cắp, cướp giật, giết người.... Bị cáo hiểu rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2011 bị Công an huyện H, thành phố Hà Nội xử phạt 5.000.000đ về hành vi Chống người thi hành công vụ, huỷ hoại tài sản.

Bị cáo C có 02 tiền án: Năm 2009 bị Toà án nhân dân huyện H xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 23 tháng 24 ngày về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 21/7/2010 bị cáo đã nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm. Năm 2011 bị Toà án nhân dân huyện H xử phạt 08 năm tù về tội Cướp tài sản, buộc bị cáo chấp hành 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản tại bản án số 92/2009/HSST ngày 04/12/2009 của Toà án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 09 năm tù và được trừ 03 ngày tạm giữ của bản án số 92 ngày 04/12/2009. Đến ngày 19/10/2019 C chấp hành xong hình phạt tù đến nay chưa được xóa án tích. Mặc dù đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục sa đà vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[6]. Về hình phạt bổ sung: Tô Minh C là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với người đàn ông tên B là người cho C ma túy vào ngày 05/6/2020, C khai B là người chấp hành án phạt tù cùng C ở Trại giam S. Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V được Trại giam S- Bộ công an cung cấp có đối tượng Trần Văn B, sinh năm 1979, hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Y, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc chấp hành án tại trại giam S, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành triệu tập nhiều lần đối với Trần Văn B nhưng chưa làm việc được với B nên tiếp tục điều tra xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[7.1]. Đối với số thuê bao 0326.980.806 - C khai nhận là số điện thoại Bắc đã dùng liên lạc với C ngày 05/6/2020, quá trình điều tra xác định chủ số thuê bao trên được đăng ký mang tên Trịnh Văn L, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: Xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng chưa làm việc được với anh L nên tiếp tục điều tra, xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

[8]. Vật chứng của vụ án:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh đã cũ bên trong lắp sim thuê bao 0966.672.076 (Sim 1); 0868.691.091 (Sim 2) tạm giữ của Tô Minh C, quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại di động và sim thuê bao của C, C không sử dụng chiếc điện thoại và 02 sim thuê bao này để vi

phạm pháp luật nên trả lại cho C, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với mẫu giám định và bao gói cơ quan giám định hoàn lại cần tịch thu tiêu hủy.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Tô Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Tô Minh C: 06 (Sáu) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 05 tháng 6 năm 2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,1008 gam; 0,0466 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn lại.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

5. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Tô Minh C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án để đề nghị xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại tạm giam CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Thi hành án HS CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện V;
- Phòng HS nghiệp vụ công an V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Hoàng Thị Quỳnh

